

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2”**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2” họp ngày 18 tháng 3 năm 2014;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số NS2-CONS-MONRE-15-0001 ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Nhà đầu tư Marubeni - Kepco Consortium;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2” (sau đây gọi là Dự án) nằm trong Khu kinh tế Nghi Sơn được lập bởi Nhà đầu tư Marubeni - Kepco Consortium (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

Xây dựng một nhà máy nhiệt điện gồm hai (02) tổ máy, công suất mỗi tổ máy 600 MW.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Thiết kế, xây lắp và vận hành hệ thống thu gom, xử lý khí thải, đảm bảo toàn bộ khí thải lò hơi được xử lý đạt QCVN 22:2009/BTNMT ($K_p = 0,85$; $K_v = 1,0$) trước khi phát tán ra môi trường.

2.2. Thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, bảo đảm các loại nước thải công nghiệp phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT và nước thải sinh hoạt được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT trước khi thải vào sông Yên Hòa;

2.3. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại;

2.4. Thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống lấy nước làm mát và xả nước sau khi làm mát đảm bảo không gây ảnh hưởng xấu đến hệ thủy sinh, chất lượng nước sông Yên Hòa và nước biển ven bờ;

2.5. Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống tiếp nhận than, dầu và các loại nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu khác cung cấp cho Dự án theo đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn và không làm ô nhiễm môi trường xung quanh;

2.6. Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động để kiểm soát thải lượng, nồng độ bụi, SO_2 , NO_x của khí thải tại ống khói; pH, nhiệt độ, Clo dư của nước làm mát trước cửa xả;

2.7. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; lưu giữ số liệu giám sát để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ thải bùn, đất nạo vét trong quá trình thi công, vận hành Dự án và chỉ được phép đổ thải bùn, đất khi được sự đồng ý của chính quyền địa phương; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp bảo đảm việc đổ thải xỉ, đổ thải bùn, đất nạo vét không ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế, dân sinh, các hệ sinh thái và đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường;

3.2. Tuân thủ các quy định về giao thông đường thủy, phòng cháy, chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy trình, quy phạm kỹ thuật có liên quan trong các hoạt động của Dự án;

3.3. Tuân thủ thực hiện các quy định hiện hành về cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án;

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Nhà đầu tư Marubeni - Kepco Consortium;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở TN&MT tỉnh Thanh Hóa;
- Thanh tra Bộ, TCQLĐĐ, Cục QLTTN;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT(04), LTH.12.

Qu D

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Cách Tuyền

